Lớp Phật Pháp Buddhadhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAṂYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 30.11.2021

SÉT SANH RA TỪ SẮT LẠI ĂN SẮT

Kinh Purisa (Purisasuttaṃ)

CHƯƠNG III. TƯƠNG ƯNG KOSALA, PHẨM THỨ NHẤT (S.i, 70)

Tâm lý chúng sanh chứa đựng nhiều hiện tượng phức tạp. Ba thứ phiền não tham, sân, si không vô hại như phần đông nghĩ. Những phiền não nầy giống như virus trong thân mang khả năng tàn phá thể lực. Có thể nói Đức Phật, với tuệ giác và tâm đại bi, dùng vô số phương tiện để cảnh tỉnh chúng sanh ý thức được mối nguy của phiền não nội tại. Trong các pháp thoại Đức Phật dùng rất nhiều thí dụ như có những con vật sanh con đồng nghĩa với với cái chết, hay ác tâm tệ hơn kẻ thù tự hại chính mình. Riêng trong bài kinh nầy Đức Phật dùng hình ảnh của những cây có thân ống như tre trúc, lau sậy khi đơm hoa kết trái nghĩa là làm cây chết. Phải thật sự thấy được tai hại của phiền não mới nỗ lực tránh thế nào để tâm ít phiền não.

Kinh Văn

Sāvatthinidānaṃ.
Tại tịnh xá ở Sāvatthī.

Atha kho rājā pasenadi kosalo yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ nisīdi.
Rồi vua Pasenadi nước Kosala, đi đến Thế Tôn, sau khi đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Ekamantaṃ nisinno kho rājā pasenadi kosalo bhagavantaṃ etadavoca –
Ngồi xuống một bên, vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

‘‘kati nu kho, bhante, purisassa dhammā ajjhattaṃ uppajjamānā uppajjanti ahitāya dukkhāya aphāsuvihārāyā’’ti?
-- Có bao nhiêu loại pháp, bạch Thế Tôn, khi khởi lên trong nội tâm của một người, sẽ đưa lại bất lợi, khổ não và bất an cho người ấy?

‘‘Tayo kho, mahārāja, purisassa dhammā ajjhattaṃ uppajjamānā uppajjanti ahitāya dukkhāya aphāsuvihārāya. Katame tayo? Lobho kho, mahārāja, purisassa dhammo ajjhattaṃ uppajjamāno uppajjati ahitāya dukkhāya aphāsuvihārāya. Doso kho, mahārāja, purisassa dhammo ajjhattaṃ uppajjamāno uppajjati ahitāya dukkhāya aphāsuvihārāya. Moho kho, mahārāja, purisassa dhammo ajjhattaṃ uppajjamāno uppajjati ahitāya dukkhāya aphāsuvihārāya. Ime kho, mahārāja, tayo purisassa dhammā ajjhattaṃ uppajjamānā uppajjanti ahitāya dukkhāya aphāsuvihārāyā’’ti. Idamavoca...pe...
-- Thưa Đại vương có ba loại pháp khi khởi lên trong nội tâm của một người, sẽ đưa lại bất lợi, khổ não và bất an cho người ấy. Thế nào là ba? Tham pháp, thưa Đại vương, khi khởi lên trong nội tâm của một người, sẽ đưa lại bất lợi, khổ não và bất an cho người ấy. Sân pháp, thưa Đại vương, khi khởi lên trong nội tâm của một người, sẽ đưa lại bất lợi, khổ não và bất an trú cho người ấy. Si pháp, thưa Đại vương, khi khởi lên trong nội tâm của một người sẽ đưa lại bất lợi, khổ não và bất an cho người ấy. Ba pháp ấy, thưa Đại vương, khi khởi lên trong nội tâm của một người, sẽ đưa lại bất lợi, khổ não và bất an cho người ấy.

Hiệu đính:

Này Đại vương, có ba pháp khi sanh khởi trong một người sẽ mang lại tai hại, khổ đau, bất an. Ba pháp ấy là gì? Tham, sân, và si. Đây là ba pháp khi sanh khởi trong một người sẽ mang lại tai hại, khổ đau, bất an.

‘‘Lobho doso ca moho ca, purisaṃ pāpacetasaṃ;
Hiṃsanti attasambhūtā, tacasāraṃva samphala’’nti [sapphalanti (syā. kaṃ.)].

Tham, sân, si ba pháp,
Là ác tâm cho người,
Chúng di hại tự ngã,
Chúng tác thành tự ngã,
Như vỏ và lõi cây,
Tự tác thành trái cây.

Hiệu đính:

Tham, sân cùng với si,
Ba ác tâm con người,
Gây hại cho tự thận,
Như trái giết tre, sậy.

Lobho doso ca moho ca = Tham, sân và si
purisaṃ pāpacetasaṃ = Ba ác tâm con người
Hiṃsanti attasambhūtā = Gây hại cho cho bản thân
tacasāraṃva samphala''nti = Như trái giết tre, sậy

Chữ tacasāra chỉ cho các loại cây thân rỗng ruột vì "phần cứng chính là vỏ" như lau, sậy, tre, trúc. Những loại cây nầy có đặc tính là khi đơm hoa kết trái thì sẽ chết. (rất ít người thấy được hoa, trái của tre, trúc, sậy)

(Bản tiếng Việt chắc chắn bị chỉnh sửa sau nầy chứ không phải văn phong của HT Thích Minh Châu nên ý nghĩa hoàn toàn sai lệch với nguyên văn Pāli)

Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu
Hiệu đính và biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đẳng
-ooOoo-

2. Purisasuttaṃ [Mūla]

113. Sāvatthinidānaṃ. Atha kho rājā pasenadi kosalo yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ nisīdi. Ekamantaṃ nisinno kho rājā pasenadi kosalo bhagavantaṃ etadavoca – ‘‘kati nu kho, bhante, purisassa dhammā ajjhattaṃ uppajjamānā uppajjanti ahitāya dukkhāya aphāsuvihārāyā’’ti?

‘‘Tayo kho, mahārāja, purisassa dhammā ajjhattaṃ uppajjamānā uppajjanti ahitāya dukkhāya aphāsuvihārāya. Katame tayo? Lobho kho, mahārāja, purisassa dhammo ajjhattaṃ uppajjamāno uppajjati ahitāya dukkhāya aphāsuvihārāya. Doso kho, mahārāja, purisassa dhammo ajjhattaṃ uppajjamāno uppajjati ahitāya dukkhāya aphāsuvihārāya. Moho kho, mahārāja, purisassa dhammo ajjhattaṃ uppajjamāno uppajjati ahitāya dukkhāya aphāsuvihārāya. Ime kho, mahārāja, tayo purisassa dhammā ajjhattaṃ uppajjamānā uppajjanti ahitāya dukkhāya aphāsuvihārāyā’’ti. Idamavoca...pe...

‘‘Lobho doso ca moho ca, purisaṃ pāpacetasaṃ;
Hiṃsanti attasambhūtā, tacasāraṃva samphala’’nti [sapphalanti (syā. kaṃ.)].

2. Purisasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

113. Dutiye **abhivādetvā**ti purimasutte saraṇagatattā idha abhivādesi. **Ajjhatta**nti niyakajjhattaṃ, attano santāne uppajjantīti attho. **Lobhā**dīsu lubbhanalakkhaṇo lobho, dussanalakkhaṇo doso, muyhanalakkhaṇo mohoti. **Hiṃsantī**ti viheṭhenti nāsenti vināsenti. **Attasambhūtā**ti attani sambhūtā. **Tacasāraṃva samphala**nti yathā tacasāraṃ veḷuṃ vā naḷaṃ vā attano phalaṃ hiṃsati vināseti, evaṃ hiṃsanti vināsentīti. Dutiyaṃ.